

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 11 - 2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Bảo
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Phú T, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, tại các phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Phú T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị C có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/1998 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì anh vào miền Nam làm ăn, chị C ở nhà được một thời gian thì bỏ nhà vào miền Nam nhưng anh không biết. Sau khi biết tin chị C vào miền Nam, anh đã tìm gặp chị và khuyên chị về nhà nhưng chị không về và bỏ đi từ năm 1999 cho đến nay, không có tin tức gì, không liên lạc gì với anh và gia đình; Tòa án đã có Quyết định tuyên bố mất tích. Hiện nay vợ chồng

sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên anh có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Quá trình chung sống anh chị không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung cũng như không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tiến hành tố tụng: Việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành tố tụng; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự, cho Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn mất tích nên không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng chấp hành, tiến hành, thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị C; căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đinh Phú T được ly hôn với chị Nguyễn Thị C; về con chung và tài sản chung không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Đinh Phú T khởi kiện về việc ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị Cúc có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Hòa, thị xã Ba, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét thấy bị đơn chị C là người bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 05/2018/QĐDS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng bình, đến nay chị C chưa trở về, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập họp lệ nhưng chị C vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 29/10/2018, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 1, bị đơn chị C vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 15/11/2018, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng chị C vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy

định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị C

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị C có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị C đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm, quan hệ vợ chồng, cuộc sống chung giữa hai bên không còn, chị C đã bỏ nhà đi từ năm 1999 cho đến nay, không có liên lạc gì với anh T cũng như gia đình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đinh Phú T ly hôn với chị Nguyễn Thị C là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: qua lời trình bày của anh T và kết quả xác minh cho thấy anh T và chị C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: anh T trình bày anh và chị C không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đinh Phú T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước theo đúng quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị C
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Đinh Phú T. Xử cho anh Đinh Phú T được ly hôn với chị Nguyễn Thị C
3. Về con chung và tài sản chung: không xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: xử buộc anh Đinh Phú T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002119 ngày 24/8/2018. Anh Đinh Phú T đã nộp đủ tiền án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Toà án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà